

Số: 2216/QĐ-UBND

Lý Sơn, ngày 09 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi tiết kinh phí sự nghiệp năm 2022 cho các đơn vị để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững từ nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn: số 464/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022; số 1073/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 về việc điều chỉnh giảm kinh phí còn lại hết nhiệm vụ chi năm 2021 đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;

Căn cứ Công văn số 44/HĐND ngày 03/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thống nhất chủ trương kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022;

Theo đề xuất của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi tiết kinh phí sự nghiệp năm 2022 cho các đơn vị, với tổng kinh phí là 204.000.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng), thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững từ nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện (nguồn chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2021 sang năm 2022).

(chi tiết như phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Các đơn vị được giao dự toán tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định hiện hành.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm cấp kinh phí để các đơn vị triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng huyện; Trưởng phòng: Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng nông thôn, Lao động, Thương binh và Xã hội – Y tế, Văn hóa và Thông tin; Giám đốc: Trung tâm Truyền thông - Văn hóa – Thể thao, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Kho bạc Nhà nước Lý Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VPH: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

(báo cáo)

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hương



Phụ lục

GIAO DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG TỪ NGUỒN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND huyện Lý Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Tên mô hình, dự án | Tên đơn vị chủ trì, chủ đầu tư mô hình, dự án | Quy mô | Thời gian thực hiện | Tổng mức đầu tư | Trong đó: |
|----------|--|---|---------------|---------------------|-----------------|-----------------|
| | | | | | | Ngân sách huyện |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 11 |
| | TỔNG CỘNG | | | | 4.654 | 204 |
| I | DỰ ÁN 1 (Mã CTMT 0471) | | | | 2.070 | 90 |
| | Tiểu dự án 1 hoạt động 2 | | | | 2.070 | 90 |
| 1 | Đường giao thông nông thôn hạng mục: Nâng cấp đoạn từ nhà Ông Nguyễn Cửu đến Đồng Hộ trên ra biển | Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn | 420m, rộng 2m | 2022 | 829 | 36 |
| 2 | Đường giao thông nông thôn, hạng mục: Nâng cấp đoạn đường liên xã - giáp Dinh Bà Thủy Long | Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn | 150m, rộng 2m | 2022 | 435 | 19 |
| 3 | Đường giao thông nông thôn, hạng mục: Nâng cấp đoạn từ nhà Ông Bùi Thanh Nguyên - giáp đường Cảng cá | Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn | 100m, rộng 2m | 2022 | 269 | 12 |
| 4 | Đường giao thông nông thôn, hạng mục: Nâng cấp đoạn từ nhà Ông Bùi Đại Việt - giáp đường Cảng cá | Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn | 125m, rộng 2m | 2022 | 323 | 14 |



E

| STT | Tên mô hình, dự án | Tên đơn vị chủ trì, chủ đầu tư mô hình, dự án | Quy mô | Thời gian thực hiện | Tổng mức đầu tư | Trong đó: |
|------------|--|---|--------|---------------------|-----------------|-----------------|
| | | | | | | Ngân sách huyện |
| 5 | Công trình: Hồ chứa nước Thời Lới, hạng mục: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống cấp nước phục vụ tưới tiêu nông nghiệp | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | | 2022 | 214 | 9 |
| II | DỰ ÁN 2 (Mã CTMT 0472) | | | | 962 | 43 |
| 1 | Mô hình phát triển nông nghiệp phục vụ du lịch | Phòng Văn hóa và Thông tin | | 2022 | 962 | 43 |
| III | DỰ ÁN 3 (Mã CTMT 0473) | | | | 479 | 21 |
| 1 | Tiểu dự án 1 | | | | | |
| | Mô hình hỗ trợ phân bón phục vụ nông nghiệp | Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn | | 2022 | 479 | 21 |
| IV | DỰ ÁN 4 (Mã CTMT 0474) | | | | 773 | 34 |
| 1 | Tiểu dự án 1 | | | | - | |
| | + Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm cho người lao động; + Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp | Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội - Y tế | | 2022 | 589 | 26 |
| 2 | Tiểu dự án 2 | | | | - | |



(Handwritten signature)

| STT | Tên mô hình, dự án | Tên đơn vị chủ trì, chủ đầu tư mô hình, dự án | Quy mô | Thời gian thực hiện | Tổng mức đầu tư | Trong đó: |
|----------|--|---|--------|---------------------|-----------------|-----------------|
| | | | | | | Ngân sách huyện |
| | Hỗ trợ người lao động sinh sống trên địa bàn huyện đi làm việc ở nước ngoài; Tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo; trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động | Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội - Y tế | | 2022 | 24 | 1 |
| 3 | Tiểu dự án 3 | | | | - | |
| | + Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ là trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu + Xây dựng cơ sở dữ liệu tìm người - người tìm việc + Hỗ trợ giao dịch việc làm + Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động + Hỗ trợ kết nối việc làm thành công | Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội - Y tế | | 2022 | 160 | 7 |
| V | DỰ ÁN 6 (Mã CTMT 0476) | | | | 49 | 2 |
| 1 | Tiểu dự án 1 | | | | 23 | 1 |
| | Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động truyền thanh huyện | Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao | | 2022 | 23 | 1 |
| 2 | Tiểu dự án 2 | | | | 26 | 1 |
| | Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo | Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao | | 2022 | 26 | 1 |



(Handwritten signature)

| STT | Tên mô hình, dự án | Tên đơn vị chủ trì, chủ đầu tư mô hình, dự án | Quy mô | Thời gian thực hiện | Tổng mức đầu tư | Trong đó: |
|-----|---|--|--------|---------------------|-----------------|-----------------|
| | | | | | | Ngân sách huyện |
| VI | DỰ ÁN 7 (Mã CTMT 0477) | | | | 321 | 14 |
| 1 | Tiểu dự án 1 | | | | - | |
| | <p>+ Xây dựng tài liệu, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.</p> | Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội - Y tế | | 2022 | 211 | 9 |
| 2 | Tiểu dự án 2 | | | | - | |
| | <p>+Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;</p> <p>+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp;</p> <p>+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp</p> | Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội - Y tế | | 2022 | 110 | 5 |